

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý III năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 336/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Trảng Bàng, khóa XII, kỳ họp thứ 6 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023

Thực hiện Quyết định số 7830/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

- Dự toán thu ngân sách nhà nước282.550 triệu đồng.
- + Thu nội địa..... 282.550 triệu đồng.
- Dự toán thu ngân sách địa phương (NSDP)651.350 triệu đồng.
- + Thu cân đối NSDP 498.440 triệu đồng.
- + Thu bổ sung cân đối: 36.735 triệu đồng.
- + Thu bổ sung các nhiệm vụ:..... 116.175 triệu đồng.
- Dự toán chi ngân sách địa phương651.350 triệu đồng.
- + Chi cân đối NSDP: 535.175 triệu đồng.
- + Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 116.175 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý III năm 2023 như sau:

I. Về thu NSNN

Tổng thu NSNN trên địa bàn 220,844 triệu đồng, đạt 78,16% so dự toán, giảm 8,4 % so cùng kỳ.


II. Về chi NSDP

Tổng chi NSDP: 535.683 triệu đồng, đạt 82,24% so dự toán, giảm 17,26% so cùng kỳ, trong đó:


1. Chi cân đối ngân sách: 499.990 triệu đồng, đạt 93,43% so dự toán, tăng 29,16 % so cùng kỳ.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: 35.693 triệu đồng đạt 30,72% so dự toán và giảm 86,29% so cùng kỳ.

(Kèm biểu mẫu số 93,94,95/CK-NSNN)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý III năm 2023. 

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND thị xã;
- Sở Tài chính;
- Phòng Tài chính –KH;
- Lưu. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

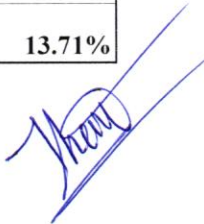



Lê Thị Hồng Thắm

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÍ III NĂM 2023(Kèm theo Báo cáo số 2322 /BC-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thị xã Trảng Bàng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	ƯỚC THỰC HIỆN QUÍ III NĂM 2023	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ	651 350	768 172	117.94%	117.11%
I	Thu cân đối NSNN	498 440	401 752	80.60%	106.62%
1	Thu nội địa	276 050	213 363	77.29%	91.10%
2	Thu viện trợ				
3	Tình quản lý thu điều tiết cho thị xã	222 390	188 389	84.71%	132.11%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	152 910	63 243	41.36%	35.40%
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		303 177		301.71%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	651 350	535 683	82.24%	82.74%
I	Tổng chi cân đối ngân sách thị xã	535 175	499 990	93.43%	129.16%
1	Chi đầu tư phát triển	62 160	140 960	226.77%	265.53%
2	Chi thường xuyên	462 045	352 040	76.19%	107.87%
3	Dự phòng NSNN	10 715	6 890	64.30%	90.02%
4	Dự toán chưa phân bổ	255	100	39.22%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	116 175	35 693	30.72%	13.71%



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÍ III NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 23/22 /BC-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	ƯỚC THỰC HIỆN QUÍ III NĂM 2023	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	282 550	220 844	78.16%	91.60%
I	Thu nội địa	282 550	220 844	78.16%	91.60%
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	122 000	72 923	59.77%	89.29%
	-Thuế giá trị gia tăng	96 060	47,523	49.47%	84.19%
	-Thuế thu nhập doanh nghiệp	22 200	22,917	103.23%	102.64%
	-Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước	460	312	67.83%	97.50%
	- Thuế tài nguyên	3 280	2,171	66.19%	84.21%
2	Thuế thu nhập cá nhân	68 000	42,048	61.84%	65.36%
3	Thu phí và lệ phí	4 600	3 878	84.30%	91.35%
	- Lệ phí môn bài	2 550	2 553	100.12%	99.77%
	- Các loại phí khác	2 050	1 325	64.63%	78.59%
4	Lệ phí trước bạ	31 450	23,427	74.49%	82.10%
5	Các khoản thu về nhà, đất	41 400	64 152	154.96%	132.93%
	-Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	400	748	187.00%	554.07%
	-Thu tiền sử dụng đất	40 000	62 935	157.34%	136.66%
	-Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	1 000	469	46.90%	22.61%
6	Thu khác ngân sách	15 000	14 394	95.96%	102.38%
	- Thu phạt ATGT	6 500	7 481	115.09%	108.28%
	- Thu khác còn lại	8 500	6 913	81.33%	96.67%
7	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	100	22	22.00%	
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	504 840	409 211	81.06%	106.65%
1	Từ các khoản thu phân chia	231 670	147 766	63.78%	80.53%
2	Tính thu điều tiết cho thị xã	222 390	188 389	84.71%	132.11%
3	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	50 780	73 056	143.87%	126.80%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUÍ III NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 23/BC /BC-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN QUÍ III NĂM 2023	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	651 350	535 683	82.24%	82.74%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	535 175	499 990	93.43%	129.16%
I	Chi đầu tư phát triển	62 160	140 960	226.77%	265.53%
1	Chi đầu tư cho các dự án	62 160	140 960	226.77%	265.53%
II	Chi thường xuyên	462 300	352 140	76.17%	107.90%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	232 090	177 371	76.42%	108.69%
2	Chi khoa học công nghệ	130	63	48.46%	53.85%
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4 066	3 181	78.23%	102.15%
4	Chi văn hóa thông tin	5 404	4 048	74.91%	98.80%
5	Chi phát thanh, truyền hình	558	276	49.46%	65.87%
6	Chi thể dục thể thao	452	330	73.01%	44.90%
7	Nguồn chưa phân bổ SN VH thể thao và Truyền thanh	500	255	51.00%	
7	Chi bảo vệ môi trường	11 090	4 991	45.00%	81%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	35 143	29 927	85.16%	108.83%
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	84 402	64 402	76.30%	109.73%
10	Chi đảm bảo xã hội	49 776	40 945	82.26%	113.91%
11	Chi an ninh - quốc phòng	35 389	25 178	71.15%	103.57%
12	Chi khác ngân sách	3 045	1 041	34.19%	50.00%
13	Nguồn chưa phân bổ	255	100	39.22%	
14	Tạm chi chưa đưa vào ngân sách		32		
III	Dự phòng NSNN	10 715	6 890	64.30%	90.02%
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	116 175	35 693	30.72%	13.71%
1	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	6 660	3 300	49.55%	
2	Chi đầu tư phát triển	84 045	28 267	33.63%	44.34%
3	Cho các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên	25 470	4 126	16.20%	2.10%

